



dú jì
毒剂

noun · toxic agent

Example Sentences

Zhè zhǒng dú jì duì rén tǐ yǒu hài.
这种毒剂对人体有害。

This toxic agent is harmful to the human body.

Shí yàn shì lǐ yán jìn shǐ yòng dú jì.
实验室里严禁使用毒剂。

The use of toxic agents is strictly prohibited in the laboratory.

Trace each character, then write the word on your own.

毒	毒	毒	毒	毒	毒	毒	毒	毒	毒	毒
毒										
剂	剂	剂	剂	剂	剂	剂	剂	剂	剂	剂